

MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ HỆ THỐNG PHÂN NGÀNH KINH TẾ QUỐC DÂN

Tạ Văn Toàn

Phân loại các ngành kinh tế quốc dân một cách khoa học, hợp lý có tác dụng vô cùng quan trọng trong việc phản ánh thực trạng và nghiên cứu xây dựng các chủ chương chính sách nhằm chuyển đổi cơ cấu kinh tế theo mục tiêu chiến lược của từng giai đoạn lịch sử.

Xuất phát từ yêu cầu đó, ngày 27 tháng 10 năm 1993 Chính phủ đã ký Nghị định số 75CP ban hành hệ thống ngành kinh tế quốc dân cấp I và ngày 22 tháng 12 năm 1993 Tổng cục trưởng TCTK ký Quyết định số 143/TCTK ban hành hệ thống phân ngành kinh tế cấp II, cấp III và cấp IV. Sau 7 năm thực hiện, hệ thống phân ngành kinh tế đã có tác dụng rất quan trọng trong việc nghiên cứu, phân tích kinh tế, đặc biệt, đánh giá chuyển dịch cơ cấu kinh tế ngành theo hướng công nghiệp hoá hiện đại hoá. Tuy nhiên, trong thời kỳ quá độ chuyển từ cơ chế kế hoạch tập trung sang cơ chế thị trường, nên rất nhiều ngành nghề mới được hình thành và phát triển; do vậy hệ thống phân ngành hiện nay đã bộc lộ một số vấn đề chưa phù hợp, gây không ít khó khăn trong việc phân tổ, phân tích và áp mã. Vì vậy, cần phải nghiên cứu và cải tiến nhằm nâng cao tính khoa học, tính thực tiễn của hệ thống phân ngành trên các mặt sau đây.

1/ Về ngành kinh tế cấp I

Hệ thống ngành kinh tế quốc dân nước ta được xây dựng dựa trên bảng

phân ngành tiêu chuẩn quốc tế sửa đổi lần thứ ba năm 1989, vì vậy về nguyên tắc sắp xếp và kết cấu nội dung cơ bản giống như bảng phân ngành tiêu chuẩn quốc tế. Nhưng do đặc thù của Việt Nam, nên hệ thống phân ngành của ta có một số điểm khác sau:

Theo ISIC, hệ thống phân ngành kinh tế quốc dân gồm 17 ngành cấp I, được ký hiệu bằng chữ cái từ A, B, C đến Q, còn hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam có 20 ngành cấp I, được ký hiệu bằng chữ cái từ A, B, C đến V. Như vậy, chúng ta bổ sung thêm 3 ngành cấp I, cụ thể:

Ngành K: các hoạt động cho thuê và kinh doanh bất động sản được tách làm 2 ngành:

K: hoạt động khoa học và công nghệ;

L: Các hoạt động liên quan đến kinh doanh tài sản và dịch vụ tư vấn.

Ngành O: Các hoạt động dịch vụ công cộng xã hội và cá nhân khác, được tách thành 3 ngành:

Ngành P: Hoạt động văn hoá và thể thao

Ngành Q: Hoạt động Đảng, đoàn thể và hiệp hội

Ngành T: Hoạt động phục vụ cá nhân và cộng đồng

Sau đây là bảng đối chiếu giữa ISIC và hệ thống ngành kinh tế quốc dân hiện hành của Việt Nam.

<i>Bảng phân ngành tiêu chuẩn quốc tế</i>	<i>Hệ thống ngành kinh tế quốc dân Việt Nam</i>
A. Nông nghiệp, săn bắn và lâm nghiệp.	A- Nông nghiệp, săn bắn và lâm nghiệp
B. Thuỷ sản	B- Thuỷ sản
C. Khai thác mỏ, khai thác đá	C- Khai thác mỏ, khai thác đá
D. Chế biến	D- Chế biến
E. Cung cấp điện, khí đốt và nước.	E- Cung cấp điện, khí đốt và nước
F. Xây dựng	F- Xây dựng
G. Bán buôn, bán lẻ; sửa chữa ô tô, xe máy, sửa chữa đồ dùng cá nhân và gia đình	G- Bán buôn, bán lẻ; sửa chữa ô tô, xe máy, sửa chữa đồ dùng cá nhân và gia đình
H. Khách sạn và nhà hàng	H- Khách sạn và nhà hàng
I. Vận tải, kho bãi và thông tin liên lạc	I- Vận tải, kho bãi và thông tin liên lạc
J. Tài chính	J- Tài chính, tín dụng
K. Các hoạt động cho thuê và kinh doanh bất động sản	K- Hoạt động khoa học và công nghệ
L. Quản lý nhà nước và quốc phòng, bảo đảm xã hội bắt buộc	L- Các hoạt động liên quan đến kinh doanh tài sản và dịch vụ tư vấn
M. Giáo dục	M- Quản lý nhà nước và an ninh quốc phòng, bảo đảm xã hội bắt buộc
N. Y tế và xã hội	N- Giáo dục và đào tạo
O. Các hoạt động phục vụ cá nhân và cộng đồng	O- Y tế và hoạt động cứu trợ xã hội
P. Hoạt động làm thuê trong hộ gia đình	P- Hoạt động văn hoá, thể thao
Q. Hoạt động của tổ chức và đoàn thể quốc tế	Q- Hoạt động đảng, đoàn thể và hiệp hội
	T- Hoạt động phục vụ cá nhân và cộng đồng
	U- Hoạt động làm thuê công việc gia đình trong các hộ tư nhân
	V- Hoạt động của các tổ chức và đoàn thể quốc tế

Việc vận dụng phân ngành kinh tế cấp I của LHQ vào Việt Nam và sau một thời gian thực hiện, chúng tôi thấy có vấn đề sau:

Nước ta có 77% dân số sống ở nông thôn, 67% lao động làm việc ở ngành nông lâm thuỷ sản. Trong giai đoạn hiện nay, việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế và lao động nông nghiệp là nội dung cơ bản của công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Nhưng phân ngành kinh tế quốc dân chưa phản ánh đúng tầm quan trọng

của nông nghiệp, nông thôn; ảnh hưởng đến nghiên cứu, phân tích chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong nội bộ ngành nông nghiệp nói riêng và toàn bộ nền kinh tế nói chung. Trong khi đó, một số ngành chưa thật sự cần thiết tách ra thành ngành cấp I, như ngành K hoạt động khoa học và công nghệ, hoặc giữ nguyên ngành cấp, như ngành U: Hoạt động làm thuê công việc gia đình trong các hộ tư nhân, ngành V: Hoạt động của các tổ chức và đoàn thể quốc tế. Ngay một số nước phát triển, như

Nhật Bản cũng không tách hoạt động khoa học và công nghệ thành ngành kinh tế cấp I, nhưng lại tách nông nghiệp và lâm nghiệp thành 2 ngành kinh tế cấp I và gộp các ngành: y tế, giáo dục, phục vụ cá nhân và cộng đồng, hoạt động làm thuê trong các hộ gia đình, hoạt động của các tổ chức quốc tế vào một ngành cấp I là hoạt động dịch vụ, và bổ sung thêm một ngành là: những cơ sở không có hoạt động rõ ràng. Hoặc Ô-xtrây-li-a cũng không tách hoạt động nghiên cứu khoa học và công nghệ thành ngành cấp I, nhưng lại tách hoạt động vận tải, kho bãi và thông tin liên lạc thành 2 ngành cấp I là: hoạt động vận tải và kho bãi, ngành thông tin liên lạc; đồng thời ghép hoạt động phục vụ cá nhân và cộng đồng, hoạt động làm thuê trong hộ gia đình, hoạt động của tổ chức và đoàn thể quốc tế vào một ngành cấp I là: hoạt động phục vụ cá nhân và hoạt động khác. Hay Hàn Quốc cũng không tách nghiên cứu khoa học và công nghệ thành ngành cấp I, nhưng lại tách hoạt động vận tải, kho bãi và thông tin liên lạc thành 2 ngành cấp I. Từ sự phân tích trên, theo chúng tôi ngành kinh tế cấp I của Việt Nam nên bao gồm những ngành sau:

- A- Nông nghiệp
- B- Lâm nghiệp
- C- Thủy sản
- D- Công nghiệp khai thác quặng
- E- Công nghiệp chế biến
- F- Điện, khí đốt và phân phối nước
- G- Xây dựng
- H- Thương nghiệp, sửa chữa xe có động cơ, xe máy và đồ dùng cá nhân, gia đình
- I- Khách sạn và nhà hàng
- J- Hoạt động vận tải và kho bãi

- K- Hoạt động thông tin liên lạc
- L- Hoạt động tài chính, tín dụng
- M- Các hoạt động liên quan đến kinh doanh tài sản và dịch vụ tư vấn
- N- Quản lý nhà nước và an ninh quốc phòng, bảo đảm xã hội bắt buộc
- O- Giáo dục và đào tạo
- P- Y tế và hoạt động cứu trợ xã hội
- Q- Hoạt động văn hoá thể thao
- R- Hoạt động Đảng, đoàn thể và hiệp hội
- S- Hoạt động phục vụ cá nhân và hoạt động khác

2/ Về ngành kinh tế cấp II, cấp III, cấp IV.

Thứ nhất: Kết cấu, nội dung phân ngành kinh tế cấp II, cấp III và cấp IV chưa thật phù hợp. Có rất nhiều ngành kinh tế chỉ dừng lại ở cấp II không được chi tiết đến cấp III, cấp IV, ví dụ ngành nông nghiệp có 3 hoạt động chính là: Trồng rừng, khai thác gỗ, dịch vụ lâm nghiệp; ngành thủy sản có 2 hoạt động là: Khai thác thủy sản, nuôi trồng thủy sản, nhưng không được chi tiết đến cấp III. Đồng thời cũng có rất nhiều ngành chỉ dừng lại cấp III, không được chi tiết đến cấp IV, điển hình là ngành công nghiệp khai thác mỏ; sản xuất và phân phối điện, khí đốt và nước; khách sạn và nhà hàng; vận tải, kho bãi và thông tin liên lạc; hoạt động khoa học và công nghệ; hoạt động làm thuê công việc gia đình trong các hộ tư nhân; hoạt động của các tổ chức và đoàn thể quốc tế. Ngay Nhật Bản, Hàn Quốc, Ô-xtrây-li-a là nước phát triển đều chi tiết những ngành này đến cấp IV. Vì vậy ảnh hưởng rất lớn đến việc nghiên cứu, phân tích cơ cấu và chiến lược phát triển kinh tế nội bộ ngành.

Thứ hai: Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI (1986), lần thứ VII (1991), và lần

thứ VIII (1996) đã đưa ra đường lối đổi mới quản lý kinh tế ở nước ta với nội dung cơ bản là phát triển sản xuất hàng hoá nhiều thành phần, vận hành theo cơ chế thị trường, có sự quản lý của nhà nước, theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Đặc biệt là việc ban hành Luật doanh nghiệp với tư tưởng đột phá là chuyển từ quy định công dân chỉ được hoạt động kinh doanh khi "Nhà nước cho phép" sang chính thức công nhận công dân được tự do kinh doanh ở những lĩnh vực "Pháp luật không cấm". Vì vậy, rất nhiều ngành nghề mới được hình thành và phát triển, nhất là trong các ngành sản xuất dịch vụ. Ví dụ: Lĩnh vực dịch vụ tư vấn việc làm, môi giới tìm bạn, hoạt động dạy tư, dịch vụ bất động sản; dịch vụ tiền tệ, tín dụng, dịch vụ khoa học, công nghệ và thông tin v.v...

Thứ ba là: Một số hoạt động kinh doanh như bán buôn và bán lẻ; bưu chính và viễn thông, khách sạn, nhà hàng và du

lich thường đan xen vào nhau, nên việc phân định rõ ranh giới giữa các hoạt động vô cùng phức tạp, không bảo đảm chính xác quá trình áp mã trong các cuộc điều tra thống kê.

Thứ tư: Phân giải thích hướng dẫn ngành cấp IV không rõ ràng cụ thể, dẫn đến có sự quy định khác nhau ở một số hoạt động trong các cuộc điều tra thống kê, ví dụ hoạt động photocopy, ấp trứng, cấm đồ, sổ sổ kiến thiết, trồng nấm rơm, làm giá đỗ, đốt than củi, sản xuất nước đá, rửa xe; hoạt động của một số cơ quan như Chi cục thú y, bảo vệ thực vật, Kho bạc, cơ quan quản lý điện, Tòa án và Viện kiểm sát các cấp, Bảo hiểm y tế v.v...

Như vậy, hệ thống phân ngành kinh tế quốc dân cần phải sớm nghiên cứu, cải tiến và đưa các quy định chi tiết chung, nhằm thống nhất trong công tác phân loại ngành kinh tế...